TAND HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 21/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Quý My.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy.
2. Ông Ma Đình Nghị.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2017. Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Phương Văn Q-**. Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 24/01/1978.
HKTT: Xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Trú quán: Xóm 4, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: San Chí. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: Lớp 4/12.
Bố: Phương Văn A, sinh năm 1955; Mẹ: Hầu Thị N, sinh năm 1957.
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Vợ: Lương Thị G, sinh năm 1977, đã ly thân từ năm 2005 đến nay.
Con: Có một con, sinh năm 1998.
Tiền sự: Không.
Tiền án: 03 tiền án.

+ Bản án số 37/2009/HSST ngày 18/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Phương Văn Q 09 tháng tù. Tài sản Q trộm cắp là7.100.000đ (bảy triệu một trăm nghìn). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2011.

+ Bản án số 27/2012/HSST ngày 20/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Phương Văn Q 12tháng tù. Tài sản Qt trộm cắp là 2.368.000đ(hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2013.

+ Bản án số 33/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Phương Văn Q 24 tháng tù. Tài sản Q trộm cắp là 1.500.000đ (một triệu năm năm trăm nghìn). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 17/02/2014 của Công an huyện Đ xử phạt Phương Văn Q: 750.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại**:

1. Ông Ma Văn C – Sinh ngày 21/01/1968.

Trú tại : Xóm H, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phương Thị D – Sinh ngày 14/10/1970.

Trú tại : Xóm H, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Bà Dcó đơn ủy quyền cho chồng là ông Ma Văn C tham gia phiên Tòa) Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Mông Văn D – Sinh ngày 30/01/1978; Trú tại : Xóm H, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

2. Anh Lương Văn S – Sinh ngày 08/11/1986; Trú tại : Xóm H, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phương Văn Q bị VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành phạm tội như sau:

Ngày 04/5/2017, Công an huyện Đ tiếp nhận hồ sơ của Công an xã PT, huyện Định Hóa về việc bắt quả tang đối tượng Phương Văn Q trú tại xã TD, huyện Đ có hành vi trộm 02 con gà mái, có tổng trọng lượng 3,6 kg và 01 con chim cu gáy nặng 0,3kg của ông Ma Văn C, sinh năm 1968, tại xóm H, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành điều tra, xác định:

Phương Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/5/2017, sau khi ăn cơm trưa xong, Q đi bộ từ nhà ở xóm 4, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ, khi đi qua nhà ông Ma Văn C ở xóm H, xã PT, thấy nhà đóng cửa, nghĩ không có ai ở nhà nên Q đi vòng ra sau nhà ông Cử tìm tài sản để trộm cắp. Thấy có 02 con gà mái đang ấp ở phía góc trái nhà và 01 con chim cu gáy nhốt ở trong lồng, Q bắt 02 con gà mái và cho vào trong áo, sau đó tiếp tục bắt con chim cu gáy, buộc chân và đút vào túi quần đang mặc và vòng ra phía đằng sau nhà, đi về hướng xã TD. Khi đi đến khu vực thuộc xóm P, xã PT thì bị Công an xã PT, huyện Định Hóa và người dân truy đuổi bắt quả tang đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an xã PT lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - UBND huyện Đ kết luận: 02 con gà mái có tổng trọng lượng 3,6kg có giá trị là 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 con chim cu gáy có trọng lượng 0,3kg có giá trị là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Q trộm cắp là: 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Phương Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của Q phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL từ số 20 đến số 84).

Vật chứng của vụ án: 02 con gà mái, có tổng trọng lượng 3,6 kg và 01 con chim cu gáy nặng 0,3kg đã được giao lại cho gia đình ông C quản lý. Gia đình ông C không yêu cầu bị cáo Q bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 32 ngày 08/7/2014. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phương Văn Q ra trước Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Phương Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ,tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phương Văn Q về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn Q phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do người bị hại không yêu cầu.

- Về vật chứng của vụ án: Không đặt ra xem xét giải quyết do đã hoàn trả lại cho người bị hại.

- Về án phí: Bị cáo Phương Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo Q không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Phương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các lời khai cơ quan điều tra; Phù hợp với bản tường trình và lời khai của người bị hại, người là chứng; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, với kết luận định giá tài sản...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Phương Văn Q là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/5/2017, Phương Văn Q đi bộ từ nhà tại xóm 4, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mục đích xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà ông Ma Văn C và bà Phương Thị D ở xóm H, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, quan sát thấy nhà ông C đóng cửa, Q lẻn vào phía sau nhà ông C, cởi áo ngoài, bắt 02 con gà mái cho vào trong áo, sau đó bắt con chim cu gáy ở trong lồng, buộc chân và cho vào trong túi quần rồi đi ra. Ngay sau khi phát hiện mất tài sản, ông C điện báo Công an xã PT, bà con nhân dân và Công an xã đã phát hiện và truy đuổi, Q chạy bộ đến khu vực cầu tràn thuộc địa phận xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị bắt giữ, tang vật tạm giữ của Q là 02 con gà và 01 con chim Cu gáy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND huyện Đ kết luận : 02 con gà mái, lông vàng, có tổng trọng lượng 3,6 kg có giá trị là 360.000^{đ} (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 con chim cu gáy có trọng lượng 0,3 kg có giá trị là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo Phương Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị ... dưới hai triệu đồng... đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...."

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc

đối với bị cáo mới thỏa đáng, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội

Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân tuy được sống và làm việc trong môi trường pháp luật, hằng ngày được các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhưng bị cáo vẫn không tuân thủ pháp luật mà trái lại còn nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 37/2009/HSST ngày 18/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 27/2012/HSST ngày 20/6/2012 xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 33/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Phương Văn Q 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã nhiều lần được các cơ quan nhà nước giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức bản thân để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là: Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện phía nguyên đơn dân sự là ông Ma Văn C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa ngày hôm nay, ông C không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết tiếp.

Về vật chứng của vụ án:

02 con gà mái, lông vàng và 01 con chim cu gáy đã trả lại cho gia đình bị hại nên không đặt ra giải quyết tiếp.

Về án phí : Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng các quy định của pháp luật để đề nghị HĐXX áp dụng về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí đối với bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phương Văn Q phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Phương Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cao 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/8/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 BLHS đối với bị cáo.

2. Về dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết do người bị hại không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra vấn đề giải quyết do đã hoàn trả lại cho người bị hại.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phương Văn Q phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại Ma Văn C. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người bị hại Phương Thị D, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- lưu HS.

Lê Quý My